

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày: 26-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Thành Trại

2/ Ông Tạ Công Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Bùi Lê Minh H.** Tên gọi khác: U, UBC, sinh năm 1997 tại tỉnh TG.

Nơi thường trú: ấp TQ, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh TG. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Bùi Dương N; Họ tên mẹ: Lê Thị Ngọc L; Bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Năm 2012, bị Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh TG đưa vào trường giáo dưỡng tại quyết định số 3550/QĐUB ngày 10/8/2012 thời hạn 24 tháng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong 13/8/2014. Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện CT áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện thời hạn 18 tháng theo quyết định số 28/QĐ-TA ngày 17/3/2020,

chấp hành xong ngày 14/9/2021; Tiền sự: không; Tiền án: 03 lần. Ngày 30/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh TG xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 22/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2017, chưa xóa án tích. Ngày 30/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh LA xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 40/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2019, đóng án phí vào ngày 17/01/2024. Ngày 06/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh TG xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 37/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2023. Tái phạm, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 31/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh TG. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Ngô Hoàng B.** Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1998 tại tỉnh TG.

Nơi thường trú: ấp K2A, xã PL, huyện TP, tỉnh TG. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Ngô Văn D; Họ tên mẹ: Trương Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Ngày 08/6/2021, bị Công an huyện TP, tỉnh TG ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000008/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đóng phạt ngày 14/7/2021. Ngày 08/6/2021, bị Công an xã TL1, huyện TP ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3272/QĐ-XPHC xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đóng phạt ngày 08/6/2021. Ngày 30/6/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PL, huyện TP ra quyết định số 16/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 03 tháng. Ngày 22/11/2021, bị Công an huyện TP ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000069/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đóng phạt ngày 14/4/2022; Tiền sự: Không. Tiền án: 01 lần. Ngày 06/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh TG xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 24/2022/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2022, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 31/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh TG. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1973, địa chỉ: ấp TT, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Lưu Văn R**, sinh năm: 1977, địa chỉ: ấp K2A, xã LĐ, huyện CT, tỉnh TG (có mặt).

2/ **Võ Trọng L**, sinh năm: 1956, địa chỉ: Số 72/9 LTK, phường A, thành phố MT, tỉnh TG (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 27/12/2023, bị cáo Ngô Hoàng B đến nhà của bị cáo Bùi Lê Minh H chơi, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo B rủ bị cáo H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và được bị cáo H đồng ý. Bị cáo B và bị cáo H cùng đi bộ trên đường Nguyễn Văn L thuộc ấp TT, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh TG. Khi cả hai đi đến trước nhà anh Nguyễn Văn H1 thì bị cáo B nhìn thấy xe mô tô hai bánh biển số 63H7-0081 của anh Huỳnh Văn H2 dựng trước sân nhà của anh Nguyễn Văn H1, không người trông coi, trên xe còn gắn chìa khóa nên bị cáo B và bị cáo H thống nhất lấy trộm xe này. Bị cáo H đứng bên ngoài canh giới còn bị cáo B đi vào trong sân lén lút lấy trộm xe 63H7-0081 dẫn ra ngoài đường. Bị cáo B thấy trên xe có treo 1 mũ bảo hiểm nên lấy bỏ cặp đường rồi khởi động xe chở bị cáo H chạy đi. Khi đến khu vực ấp LHB, xã LĐ, huyện CT, tỉnh TG cả hai dừng xe lại tháo biển số giấu vào bụi cây ven đường, tháo bỏ kính chiếu hậu và ném bỏ 01 áo mưa.

Sau khi lấy trộm được xe 63H7-0081, bị cáo B chở bị cáo H đi đến tiệm sửa xe của anh Lưu Văn R thỏa thuận bán xe vừa trộm được cho anh R với số tiền 1.100.000 đồng, cả hai cùng đón xe ôm về xã TLĐ, bị cáo H trả tiền xe ôm là 100.000 đồng, chia cho bị cáo B 500.000 đồng, bị cáo H giữ lại 500.000 đồng, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, anh H2 phát hiện mất xe 63H7-0081 nên đã trình báo công an xã TLĐ, sau đó hành vi của hai bị cáo bị phát hiện.

*** *Vật chứng, đồ vật thu giữ, xử lý:***

- 01 (một) xe mô tô hai bánh không có biển số, số khung RL8WCHEHY71004493 số máy VLF1P52FMH370504493 và 01 (một) biển số 63H7-0081. Qua điều tra xác định xe mô tô 63H7-0081 do anh Võ Trọng L đứng tên chủ sở hữu. Anh L khai đã bán xe nên hiện không có yêu cầu gì.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu vàng có viền bằng da màu nâu, trên viền có ghi chữ “Honda Nam Anh”, nón có hai quai màu đen.

Các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Huỳnh Văn H2 bị mất trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT, tỉnh TG đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho anh H2 xong.

* Tại bản kết luận định giá 184/KL-HĐĐG ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CT kết luận:

- Giá trị xe mô tô hai bánh loại wave màu đen, biển số 63H7-0081, số khung RL8WCHEHY71004493 số máy VLF1P52FMH370504493 có giá 4.000.000 đồng.

- 01 nón bảo hiểm màu vàng có viền bằng da màu nâu, trên viền có ghi chữ “Honda Nam Anh”, nón có 02 quai màu đen có giá trị là 50.000 đồng.

- 01 áo mưa màu đen (loại áo mưa 02 tà) là tài sản có giá trị thấp, không thu hồi được nên Hội đồng định giá không có cơ sở để xác định giá trị.

Tổng giá trị tài sản là 4.050.000 đồng.

*** *Về trách nhiệm dân sự:***

- Anh Huỳnh Văn H2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô biển số 63H7- 0081 và 01 nón bảo hiểm, không yêu cầu gì khác.

- Anh Lưu Văn R không yêu cầu bị cáo H và B hoàn trả lại số tiền 1.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSCT ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Bùi Lê Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Ngô Hoàng B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*** *Tại phiên tòa:***

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Lê Minh H và bị cáo Ngô Hoàng B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Lê Minh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Hoàng B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không có.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Bùi Lê Minh H và bị cáo Ngô Hoàng B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo cho rằng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản. Cụ thể, vào ngày 27/12/2023 tại ấp TT, xã TLT, huyện CT, tỉnh TG, bị cáo H và bị cáo B đã

có hành vi lén lút lấy trộm một xe mô tô hai bánh biển số 63H7-0081 và 01 mũ bảo hiểm của anh Huỳnh Văn H2, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 4.050.000đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với bị cáo H do có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” trong trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Bùi Lê Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Ngô Hoàng B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và có khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động của mình mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã vi phạm.

Xét thấy, các bị cáo từng bị kết án tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, các bị cáo vẫn không ăn năn hối cải, mà lại có hành vi phạm tội mới. Điều đó cho thấy các bị cáo là người có ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Huỳnh Văn H một xe mô tô hai bánh

không có biển số, số khung RL8WCHEHY71004493 số máy VLF1P52FMH370504493; một biển số 63H7-0081; một nón bảo hiểm màu vàng có viền bằng da màu nâu, trên viền có ghi chữ “Honda Nam Anh”, nón có hai quai màu đen. Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định của pháp luật, không ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Anh Lưu Văn R mua xe 63H7-0081 do các bị cáo bán nhưng khi mua anh R không biết đây là xe do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh R là có cơ sở.

[7] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Lê Minh Hùng và bị cáo Ngô Hoàng Bảo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Bùi Lê Minh H **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 28/12/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Ngô Hoàng B **01** (một) **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 28/12/2023.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Lê Minh H và bị cáo Ngô Hoàng B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng.

3/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Công an huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh